TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1859/2019/DS-ST
Ngày: 22/10/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 2046/2018/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2019/QĐXXST-DS ngày 05/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2019/QĐ – HPT ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 266-268 (Lầu 8) đường NKKN, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc H1 (Văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019) (xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 132/133A đường NHC, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2017, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/08/2015, Bà Nguyễn Thị Kim H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (Visa Ladies First 486265-5102 và thẻ JCB Motor Card 356480-5355), với hạn mức sử dụng chung là 17,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47,254,000 đồng (trong đó thẻ Visa Ladies First 486265-5102 là 45,854,000 đồng và thẻ JCB Motor Card 356480-5355 là 1,400,000 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 34,415,000 đồng (trong đó thẻ Visa Ladies First 486265-5102 là 34,315,000 đồng và thẻ JCB Motor Card 356480-5355 là 100,000 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/07/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Theo đó số tiền mà bà H còn thiếu nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S từ ngày 01/07/2016 đến 24/09/2019 là:

- Nợ gốc : 17,921,821 đồng
- Lãi quá hạn : 23,062,212 đồng
- Tổng cộng : 40,984,033 đồng

Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày xét xử (24/09/2019) cho đến khi bà H thanh toán hết số tiền nợ trên.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, cố tình kéo dài thời gian thanh toán nên nguyên đơn đề nghị bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ làm một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- *Về tố tụng:*

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng, Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Người tham gia tố tụng:*

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị Kim H là tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

3.Về yêu cầu của các đương sự :

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trả số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 04/8/2015 (Bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi ký thỏa thuận trên Ngân hàng đã cấp cho bà Huệ 01 thẻ Visa Ladies

First 486265-5102 và 01 thẻ JCB Motor Card 356480-5355), từ ngày 01/07/2016 đến ngày 24/9/2019 với tổng số tiền tạm tính là 40.984.033 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.921.821 đồng, lãi quá hạn là 23.062.212 đồng, Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào như nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 04/8/2015 (Bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi ký thỏa thuận trên Ngân hàng đã cấp cho bà Huệ 01 thẻ Visa Ladies First 486265-5102 và 01 thẻ JCB Motor Card 356480-5355) được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị Kim H, các bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn thanh toán. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/07/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) là phù hợp với quy định của pháp luật. Từ ngày 01/07/2016 đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn, việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận để chấp nhận toàn bộ yêu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 04/8/2015 (Bao gồm thẻ Visa Ladies First 486265-5102 và thẻ JCB Motor Card 356480-5355) từ ngày 01/07/2016 đến 24/09/2019 với tổng số tiền là 40.984.033 đồng, trong đó nợ gốc là 17.921.821 đồng, lãi quá hạn là 23.062.212 đồng.

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 24/9/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉ cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.049.202 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 703.815 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0040269 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận Bình Thạnh;
-THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy